TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS - ST
Ngày: 13/9/2023
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Bình;
Bà Phạm Thị Thoa.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 5 năm 2023, về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt
- *Bị đơn*: Bà Rơ Châm P, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Làng M, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2023, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Ngày 01/4/2022, bà Rơ Châm P có vay của bà 02 tấn cà phê tươi, cắt cà phê tươi giá 4.000 đồng/kg, quy ra thành tiền là 8.000.000 đồng, hẹn đến hết mùa cà phê năm 2022 sẽ trả bằng cà phê tươi, không tính lãi. Đến hẹn bà đã đòi nhiều lần nhưng bà P không trả. Vì vậy bà làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Rơ Châm P phải trả tiền nợ của 02 tấn cà phê tươi với giá là 10.000 đồng/kg x 2.000 kg = 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, vì bị đơn khó khăn nên tại phiên tòa bà xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu bà Rơ Châm P phải trả cho bà 02 tấn cà phê tươi với giá là 8.000 đồng/kg x 2.000 kg thành tiền là 16.000.000 đồng. Ngoài ra bà Nguyễn Thị N không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Rơ Châm P trình bày: Ngày 01/4/2022, bà có vay của bà Nguyễn Thị N 02 tấn cà phê tươi, cắt cà phê tươi giá 4.000 đồng/kg, quy ra thành tiền là 8.000.000 đồng, bà nhận đủ 8.000.000 đồng, hẹn đến hết mùa cà phê năm 2022 sẽ trả cà phê tươi. Đến thời hạn trả cà phê, bà không có trả nên bà N đã cộng số tiền nợ này vào số tiền 627.000.000 đồng, số tiền này bà N đang khởi kiện tại Tòa án Chư Păh bằng 01 vụ án khác, nên bà không đồng ý trả số tiền 20.000.000 đồng này cho bà N. Khi bà N cộng vào số tiền 627.000.000 đồng thì bà không lấy lại giấy vay cà phê. Ngoài ra,

bà Rơ Châm P không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ là giấy vay cà phê do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 01/4/2022, bà Rơ Châm P có vay của bà Nguyễn Thị N 02 tấn cà phê tươi, hẹn đến hết mùa cà phê năm 2022 sẽ trả cà phê tươi. Đến hẹn, bà N đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà P không trả cho bà, vì vậy bà N khởi kiện yêu cầu bà P phải trả nợ của 02 tấn cà phê tươi với giá là 10.000 đồng/kg x 2.000 kg = 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà N xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu bà Rơ Châm P phải trả cho bà 02 tấn cà phê tươi với giá là 8.000 đồng/kg x 2.000 kg = 16.000.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu này phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

Xét, giao dịch cắt giá cà phê giữa bà N với bà P được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Tại thời điểm hai bên cắt giá cà phê tươi là 4.000 đồng/kg, tại phiên Tòa bà N yêu cầu bà P phải trả với giá 8.000 đồng/kg cà phê tươi. Mức giá này tương đối phù hợp so với giá cà phê trên thị trường, nên việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2.2] Đối với ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án bà P thừa nhận có vay của bà N 02 tấn cà phê, hẹn đến hết mùa cà phê năm 2022 sẽ trả đủ, hai bên cắt giá cà phê tươi giá 4.000 đồng/kg, quy ra thành tiền là 8.000.000 đồng. Bà P cho rằng đến thời hạn trả cà phê, bà không có trả nên bà N đã cộng số tiền nợ này vào số tiền 627.000.000 đồng mà bà N đang khởi kiện bà tại Tòa án với một vụ án dân sự khác. Bà P có cung cấp các giấy vay tiền của bà N (bản sao từ hồ sơ đang thụ lý giải quyết tại Tòa án) thể hiện:

Ngày 24/6/2022, bà P vay của bà N 37.000.000 đồng, hẹn 30/10/2022 trả.

Ngày 09/9/2022, vay 91.400.000 đồng, hẹn ngày 09/10/2022 trả.

Ngày 17/8/2022, vay 244.100.000 đồng, hẹn 18/9/2022 trả.

Ngày 30/6/2022, vay 145.000.000 đồng, hẹn 19/8/2022 trả.

Ngày 13/6/2022, vay 65.000.000 đồng, hẹn 30/10/2022 trả.

Ngày 08/4/2022, vay 2, 5 tấn cà phê tươi, hẹn đến mùa cà phê năm 2022 trả.

Xét lời khai của bà P là không có căn cứ, bà P không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai của mình. Các tài liệu chứng cứ do bà P cung cấp là các giấy vay tiền, giấy vay cà phê cũng không thể hiện bà N đã cộng dồn số tiền bà còn nợ

vào các giấy vay này. Do đó buộc bà P phải trả cho bà N 02 tấn cà phê tươi với giá là 8.000 đồng/kg thành tiền là: 2.000 kg x 8.000 đồng/kg = 16.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N. Buộc bà Rơ Châm P phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 16.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Rơ Châm P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 800.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007481 ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h. Chư Păh;
-THADS h. Chư Păh;
- Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa